HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 12/2021/NQ-HĐND	*Hà Nội, ngày 08 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI KHÓA XVI, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 29/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ quy định trình tự, thủ tục xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và xử lý đối với tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân;

Xét Tờ trình số 312/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của UBND Thành phố về việc việc ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà nội quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 102/BC-KTNS ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế và Ngân sách; Báo cáo giải trình, tiếp thu số 362/BC-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021của Ủy ban nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận và biểu quyết của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

1. Sửa đổi đoạn 1 điểm b khoản 2 Điều 4 như sau:

"**Điều 4**. Thẩm quyền quyết định mua sắm tài sản công

b) Mua sắm tài sản công khác (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều này):

- Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước quyết định mua sắm tài sản công từ nguồn kinh phí được giao trong dự toán ngân sách hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục mua sắm theo quy định về thực hiện đấu thầu mua sắm tài sản nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước bằng vốn nhà nước.

2. Sửa đổi Điều 5 như sau:

"**Điều 5**. Thẩm quyền quyết định thuê tài sản

1. Chủ tịch UBND Thành phố quyết định việc thuê nhà, đất sử dụng làm trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; trụ sở làm việc và công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập (gồm: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) thuộc Thành phố quản lý, trên cơ sở đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

2. Giám đốc các sở, ban, ngành quyết định việc thuê tài sản (trừ tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) trong phạm vi dự toán ngân sách được giao hàng năm trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, tự chịu trách nhiệm về hồ sơ, trình tự, thủ tục thuê tài sản theo quy định.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, thị xã quyết định việc thuê nhà, đất sử dụng làm trụ sở làm việc của cơ quan nhà nước; trụ sở làm việc và công trình sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập (gồm: Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm một phần chi thường xuyên; Đơn vị sự nghiệp do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên) thuộc quận, huyện, thị xã quản lý, trên cơ sở đề nghị của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch.

4. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định việc thuê nhà, đất sử dụng làm trụ sở làm việc và công trình sự nghiệp trên cơ sở tiêu chuẩn, định mức do Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành theo thẩm quyền".

3. Sửa đổi Điều 9 như sau:

"**Điều 9.** Thẩm quyền quyết định thanh lý tài sản công

1. Giám đốc Sở Tài chính quyết định thanh lý tài sản công, gồm:

a) Trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp hoặc các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các trường hợp khác theo quy định của pháp luật của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố quản lý.

b) Xe ô tô của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Thành phố hoặc thuộc quận, huyện, thị xã.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, đơn vị quyết định thanh lý tài sản công (trừ các tài sản quy định tại khoản 1 Điều này) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quân, huyện, thị xã quyết định thanh lý tài sản công là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; các tài sản khác gắn liền với đất phải phá dỡ theo quyết định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đầu tư, giải phóng mặt bằng theo quy hoạch và các tài sản khác (trừ xe ô tô) có nguyên giá từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã quản lý.

4. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc quận, huyện, thị xã trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản công quyết định thanh lý tài sản công khác có nguyên giá dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản. Riêng Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư quyết định thanh lý tài sản công khác (trừ tài sản công là trụ sở làm việc, công trình sự nghiệp; các tài sản khác gắn liền với đất và xe ô tô quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều này)".

4. Sửa đổi đoạn 2 điểm a khoản 2 Điều 13 như sau:

"**Điều 13**. Thẩm quyền quyết định xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân

- Đối với phương án xử lý tài sản khác có giá trị theo giá xác định lại dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quân, huyện, thị xã phê duyệt trên cơ sở đề xuất của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc Thành phố phê duyệt sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính".

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân Thành phố, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam các cấp, Thường trực Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các quận, huyện, thị xã tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

4. Các nội dung khác không quy định tại Nghị quyết này tiếp tục thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 05/7/2018 của Hội đồng nhân dân Thành phố về việc phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công thuộc phạm vi quản lý của thành phố Hà Nội.

5. Trong quá trình thực hiện, trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản quy phạm pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội khoá XVI, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực thi hành từ ngày 18 tháng 12 năm 2021./.

Nơi nhận:
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội;
- Ban công tác ĐB của UBTVQH;
- Các Bộ: Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực Thành ủy Hà Nội;
- Đoàn đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND Thành phố;
- Đại biểu HĐND Thành phố;
- Các Ban HĐND Thành phố;
- VP Thành ủy, các Ban Đảng Thành ủy;
- VP ĐĐBQH&HĐND TP, VP UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố;
- TT HĐND, UBND các quận, huyện, thị xã;
- Công báo TP, Cổng GTĐT TP;
- Lưu:VT, KTNS.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Nguyễn Ngọc Tuấn